TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tùng.
2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Phùng Thị Ngọc H - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp HK, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn:*** Anh Huỳnh Văn C - Sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp HK, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phùng Thị Ngọc H trình bày:

Năm 1999 chị Phùng Thị Ngọc H và anh Huỳnh Văn C có tiến đến hôn nhân, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Khánh Trung, huyện CL,

tỉnh Bến Tre vào ngày 10/12/2004.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là anh C không lo cho gia đình, hay uống rượu và đánh đập vợ con. Từ đó giữa anh chị thường hay cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 8/23018 cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân giữa anh chị có tác động để đoàn tụ nhưng không thành. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ vì vậy chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 người con chung là Huỳnh Thành T - Sinh ngày 25/10/2004 và Huỳnh Thanh T - Sinh ngày 16/5/2000.

Do Huỳnh Thanh T đã thành niên nên chị không có yêu cầu gì. Đối với cháu Huỳnh Thành T do có nguyện vọng được sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Huỳnh Văn C trình bày:

Về thời gian kết hôn, thời gian sống chung hạnh phúc, về con chung thì ông đồng ý với lời trình bày của vợ ông là chị Phùng Thị Ngọc H.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì do trong đời sống chung cũng có bất đồng quan điểm và anh có đánh vợ. Hiện nay, các con đang ăn học, chưa tự lập được nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H cam kết lo cho các con ăn học đầy đủ thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Đối với 02 người con chung giữa anh chị thì cháu Huỳnh Thanh T đã thành niên nên anh không có yêu cầu gì.

Đối với cháu Huỳnh Thành T do có nguyện vọng được sống với chị H nên anh cũng đồng ý. Anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

**** Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:***

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng nên Kiểm sát viên không có ý kiến.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Việc kết hôn giữa chị H, anh C là tự nguyện. Tuy nhiên, sau khi chung sống một thời gian thì cuộc sống chung không hạnh phúc và từ tháng 8/2018 đến nay giữa anh chị không có sự quan tâm gì cho nhau mà mạnh ai nấy sống.

Mặc dù anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận trong thời gian sống chung anh có đánh đập vợ con và chính quyền địa phương có giải quyết mâu thuẫn này giữa anh chị nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết ly hôn với anh C. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị là không còn, mâu thuẫn trở nên tầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 người con chung là Huỳnh Thành T - Sinh ngày 25/10/2004 và Huỳnh Thanh T - Sinh ngày 16/5/2000.

Do Huỳnh Thanh T đã thành niên, chị H và anh C không có yêu cầu gì đối với người con này nên không xem xét.

Đối với cháu Huỳnh Thành T do có nguyện vọng được sống với chị H và anh C cũng đồng ý nên nên cần giao cháu T cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của chị H là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc kết hôn giữa chị H và anh C là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Khánh Trung, huyện CL, tỉnh Bến Tre vào ngày 10/12/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là anh C hay uống rượu, không lo cho gia đình, khi say rượu anh có chửi và đánh đập vợ con.

Mặc dù anh C không đồng ý ly hôn nhưng cũng thấy rằng tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa thì anh cho rằng "*Anh đồng ý ly hôn nếu chị H cam kết lo được cho*

các con ăn học đến nơi đến chốn". Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị là không còn, mâu thuẫn trở nên tầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh C là phù hợp.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 người con chung là Huỳnh Thành T - Sinh ngày 25/10/2004 và Huỳnh Thanh T - Sinh ngày 16/5/2000.

Do Huỳnh Thanh T đã thành niên, chị H và anh C không có yêu cầu gì đối với người con này nên không xem xét.

Đối với cháu Huỳnh Thành T do có nguyện vọng được sống với chị H và anh C cũng đồng ý nên cần giao cháu T cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Buộc anh C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 695.000đồng/tháng (sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi tuyên án cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị H và anh C khai không có nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc H đối với anh Huỳnh Văn C.

2. *Về con chung:* Giao cháu Huỳnh Thành T - Sinh ngày 25/10/2004 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Huỳnh Văn C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 695.000đồng/tháng (sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi tuyên án (ngày 22/02/2019) cho đến khi cháu Thương tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung chị H, anh C có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Huỳnh Thanh T- Sinh ngày 16/5/2000 do đã thành niên, chị H và anh C không có yêu cầu gì đối với người con này nên không xem xét.

3. *Về tài sản:* Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về nợ:* Chị H và anh C khai không có nên không xem xét.

5. *Về án phí sơ thẩm:*

Chị Phùng Thị Ngọc H phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0020345 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Văn C phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Văn Phận